

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
2. Tên môn học (tiếng Anh) : SCIENTIFIC SOCIALISM
3. Mã số môn học : MLM308
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Tất cả các ngành/chuyên ngành đào tạo
6. Số tín chỉ : 02
 - Lý thuyết : 1.5 tín chỉ (22.5 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 0.5 tín chỉ (7.5 tiết)
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 30 tiết
 - Tự học ở nhà : Tối thiểu 60 giờ
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Lý luận chính trị
9. Môn học trước : Triết học Mác – Lênin
10. Mô tả môn học

Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, nghiên cứu những quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác-Lênin	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế	PLO1
CO2	Sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức của môn học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	Khả năng tư duy phản biện	PLO2
CO3	Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung.	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	PLO3

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	<i>Giải thích</i> được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa	2	CO1	PLO1
CLO2	<i>Diễn tả</i> được những nội dung cơ bản, những phạm trù cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CO1	PLO1
CLO3	<i>Tóm tắt, trình bày lại và giải thích</i> các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự vận dụng ở Việt Nam	2	CO1 CO2	PLO1
CLO4	<i>Nhận định và suy luận ra</i> những vấn đề chính trị, kinh	2	CO1 CO2	PLO1 PLO2

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

	tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.			PLO3
CLO5	Bày tỏ sự tin tưởng vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CO3	PLO3

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO1	PLO2	PLO3
Mã CDR MH			
CLO1	2		
CLO2	2		
CLO3	2	2	
CLO4	2	2	
CLO5			2

12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp “Người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong khóa học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà:

- 60% giảng dạy, 40% thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.

- Tại lớp, giảng viên giải thích các định nghĩa và nguyên lý cơ bản; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học.

- Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu các chủ đề được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Ở lớp, giảng viên dành một khoảng thời gian đáng kể để thực hiện các hoạt động trong lớp và đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Sinh viên cần tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp, tham gia thảo luận, phát biểu xây dựng bài.
- Đọc tài liệu môn học theo yêu cầu của giảng viên. Sinh viên được kiểm tra bằng cách gọi ngẫu nhiên để trình bày ý kiến của mình về một số điểm trong tài liệu.
- Hoàn thành các hoạt động thảo luận nhóm.
- Sinh viên hạn chế làm việc riêng trong giờ học và sử dụng điện thoại một cách văn minh, lịch sự.
- Các quy định về việc cấm thi được áp dụng theo quy chế hiện hành của nhà trường.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dùng cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 6/2021.

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Cung Thị Tuyết Mai & Nguyễn Thị Thanh Nhiên (đồng chủ biên), Nguyễn Quốc Toàn, Dương Thị Thanh Hậu, Hồ Việt Hà, Trương Thị Thùy Dung (2020). *Tài liệu tham khảo môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*. Lưu hành nội bộ.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CĐR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1 → CLO5	10%
	A.1.2. Kiểm tra cá nhân giữa kỳ	CLO1 → CLO3	20%
	A.1.3. Làm việc nhóm	CLO3, CLO4	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1 → CLO4	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

2.1. Đánh giá quá trình

2.1.1. Chuyên cần

Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10 được xác định qua quá trình điểm danh cá nhân trong từng buổi học hoặc thông qua danh sách đăng nhập nếu học online.

2.1.2. Bài kiểm tra cá nhân giữa kỳ

Bài kiểm tra cá nhân giữa kỳ được tính theo thang điểm 10, là bài kiểm tra trắc nghiệm có 20 câu hỏi với 4 đáp án lựa chọn. Bài kiểm tra cá nhân được sử dụng tài liệu, có thời gian 30 phút, nội dung kiểm tra tập trung vào chương 1, 2 và 3. Bài kiểm tra cá nhân có thể làm trên giấy tại lớp hoặc trên LMS, nếu học online.

Ma trận đề thi

Mức độ Chương	Trộn các câu hỏi	Mức 1: Biết				Mức 2: Hiểu				Tổng SL	Tổng điểm
		Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận			
		SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
1		2	0.5			3	0.5			5	2.5
2		3	0.5			4	0.5			7	3.5
3		3	0.5			5	0.5			8	4
Tổng SL		8				12				20	10
Tổng điểm		4				6					

2.1.3. Làm việc nhóm

Mỗi nhóm có tối đa 10 sinh viên, điểm làm việc nhóm được tính theo thang điểm 10, là điểm trung bình cộng của các hoạt động sau:

- Thuyết trình nhóm theo các chủ đề được giảng viên yêu cầu.
- Tham gia các trò chơi kiến thức như trả lời câu hỏi nhanh, câu hỏi dữ kiện, đoán chủ đề từ các từ gợi ý, diễn giải từ khóa.... (chỉ áp dụng nếu học trực tiếp tại lớp).

2.2. Đánh giá cuối kỳ

- Bài thi cuối kỳ được tính theo thang điểm 10, là bài kiểm tra trắc nghiệm có sử dụng tài liệu. Thời gian: 60 phút.
- Đề thi được trích xuất tự động từ ngân hàng câu hỏi thi. Mỗi đề thi gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm được phân bổ có tỷ lệ hợp lý giữa các cấp độ và các chương đã được thiết lập trong ngân hàng câu hỏi thi. Các câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng.

3. Các rubrics đánh giá

3.1. Đánh giá quá trình

3.1.1. Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Điểm danh	100%	Vắng 4 buổi	Vắng 3 buổi	Vắng 2 buổi	Vắng 1 buổi

3.1.2. Bài kiểm tra cá nhân giữa kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Trắc nghiệm sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi			

3.1.3. Làm việc nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Thuyết trình nhóm	100%	✓ Có bố cục không đầy đủ ✓ Trình bày thiếu nhiều kiến thức cơ bản về chủ đề. ✓ Thông tin đưa ra thiếu chính xác. ✓ Trình bày lan man, dài dòng, không tập trung vào vấn đề chính ✓ Chỉ đọc chữ khi trình bày, không để ý đến người nghe. ✓ Tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm. ✓ Hầu như không trả lời được câu hỏi do giáo viên hoặc các nhóm khác	✓ Có bố cục đầy đủ ✓ Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề. ✓ Thông tin đưa ra chính xác, khoa học ✓ Trình bày đôi chỗ còn lan man, chưa tập trung vào vấn đề chính. ✓ Phong thái còn hơi rụt rè, không giao lưu nhiều với người nghe ✓ Nói chưa trôi chảy, mạch lạc, còn ngắt quãng. ✓ Tốc độ nói vừa phải. ✓ Trả lời được những câu hỏi về các vấn đề thảo luận cơ bản	✓ Có bố cục đầy đủ ✓ Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề. ✓ Thông tin đưa ra chính xác, khoa học ✓ Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề. ✓ Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe ✓ Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. ✓ Tốc độ nói vừa phải, dễ nghe. ✓ Trả lời tốt và khá chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm	✓ Có bố cục đầy đủ ✓ Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề. ✓ Thông tin đưa ra chính xác, khoa học ✓ Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề ✓ Mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng ngoài nội dung lý thuyết. ✓ Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe ✓ Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng.

		đặt ra.	do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	khác đặt ra.	✓ Tốc độ nói vừa phải, giọng nói truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý, nhấn giọng những điểm quan trọng. ✓ Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.
Tham gia trò chơi	100%	Tùy thuộc vào quá trình tham gia và số câu hỏi trả lời đúng			

3.2. Đánh giá cuối kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Trắc nghiệm có sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi theo ma trận đề thi			

Ma trận đề thi

Chương	Mức độ	Trộn các câu hỏi	Mức 1: Biết				Mức 2: Hiểu				Tổng SL	Tổng điểm
			Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận			
			SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
1			2	0.25			2	0.25			4	1
2			3	0.25			3	0.25			6	1.5
3			4	0.25			3	0.25			7	1.75
4			4	0.25			3	0.25			7	1.75
5			3	0.25			2	0.25			5	1.25

6		3	0.25			3	0.25			6	1.5
7		3	0.25			2	0.25			5	1.25
Tổng SL		22				18				40	10
Tổng điểm		5.5				4.5					

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CDR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(g)
03	CHƯƠNG I: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC 1.1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1.2 Vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen 1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.2.1 C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học 1.2.2 V.I.Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới 1.2.3 Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay 1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học	CLO1 CLO5	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu đề cương môn học, tài liệu học tập, điều kiện đạt điểm tổng kết môn và hình thức đánh giá môn học - Phổ biến quy định và hướng dẫn cách thức thực hiện làm việc nhóm, cho sinh viên bốc thăm đề tài. - Giảng bài và kết hợp trình chiếu các slide bài giảng. - Giải đáp những thắc mắc của sinh viên. <i>Nếu giảng online, trước buổi đầu tiên, gửi tất cả bài giảng và thông tin của môn học lên LMS.</i> SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe phổ biến đề cương môn học, quy định và cách thức thực hiện bài tập nhóm. - Trao đổi những thắc mắc với giảng viên, trả lời câu hỏi và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Lập nhóm, bầu nhóm trưởng, bốc	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ, trò chơi kiến thức và thi cuối kỳ.	[1]: Chương 1, [2]: Chương 1

			thăm đề tài. - Nhóm trưởng họp nhóm, lập kế hoạch hoạt động chi tiết của nhóm, phân công công việc cụ thể cho thành viên nhóm và chuẩn bị bài thuyết trình theo thứ tự bốc thăm và nộp kế hoạch vào buổi học thứ 2 <i>Tự học:</i> - Đọc tài liệu chương 1 và củng cố lại kiến thức nền. - Xem trước bài giảng chương 2; đọc trước chương 2 trong tài liệu học tập		
05	CHƯƠNG II: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN 2.1. Quan niệm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân 2.1.2. Nội dung sứ mệnh của lịch sử của giai cấp công nhân 2.1.3. Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay 2.2.1. Giai cấp công nhân hiện nay 2.2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay 2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam 2.3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giảng bài và kết hợp trình chiếu các slide bài giảng. - Tổ chức thuyết trình nhóm, đánh giá kết quả thực hiện bài tập nhóm của sinh viên. SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Tìm hiểu bài qua LMS và tìm tài liệu đã được hướng dẫn - Nghe giảng, trả lời câu hỏi và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thực hiện bài thuyết trình nhóm theo thứ tự đã bốc thăm (trình bày nội dung, liên hệ vận dụng và thiết kế trò chơi dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm, trả lời câu hỏi của giảng viên và lớp...) <i>Tự học:</i>	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ, Thuyết trình nhóm, trò chơi kiến thức và thi cuối kỳ.	[1]: Chương 2, [2]: Chương 2

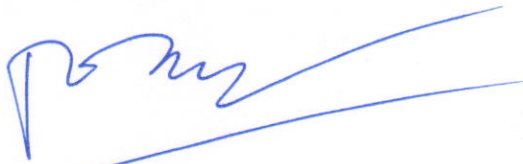
	Nam 2.3.2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng 2.3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay		- Xem trước bài giảng chương 3; đọc trước chương 3 trong tài liệu học tập - Đọc tài liệu chương 2 và củng cố lại kiến thức nền.		
05	CHƯƠNG III: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 3.1. Chủ nghĩa xã hội 3.1.1. Chủ nghĩa xã hội – giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa 3.1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội 3.1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội 3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.2.1. Tính tất yếu, khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.2.2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa 3.3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giảng bài và kết hợp trình chiếu các slide bài giảng. - Tổ chức thuyết trình nhóm, đánh giá kết quả thực hiện bài tập nhóm của sinh viên. SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Tìm hiểu bài qua LMS và tìm tài liệu đã được hướng dẫn - Nghe giảng, trả lời câu hỏi và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thực hiện bài thuyết trình nhóm theo thứ tự đã bốc thăm (trình bày nội dung, liên hệ vận dụng và thiết kế trò chơi dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm, trả lời câu hỏi của giảng viên và lớp...) <i>Tự học:</i> - Xem trước bài giảng chương 4; đọc trước chương 4 trong tài liệu học tập. - Đọc tài liệu chương 3 và củng cố lại kiến thức nền.	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ, Thuyết trình nhóm, trò chơi kiến thức và thi cuối kỳ.	[1]: Chương 3, [2]: Chương 3
06	CHƯƠNG IV: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ	CLO1	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến	Kiểm tra cá	[1]: Chương

	NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 4.1. Dân chủ và dân chủ XHCN 4.1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ 4.1.2. Dân chủ XHCN 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam 4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam 4.3.3. Phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	(online) GIẢNG VIÊN: - Giảng bài và kết hợp trình chiếu các slide bài giảng - Tổ chức thuyết trình nhóm, đánh giá kết quả thực hiện bài tập nhóm của sinh viên. SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Tìm hiểu bài qua LMS và tìm tài liệu đã được hướng dẫn - Nghe giảng, trả lời câu hỏi và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thực hiện bài thuyết trình nhóm theo thứ tự đã bốc thăm (trình bày nội dung, liên hệ vận dụng và thiết kế trò chơi dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm, trả lời câu hỏi của giảng viên và lớp...) <i>Tự học:</i> - Xem trước bài giảng chương 5; đọc trước chương 5 trong tài liệu học tập. - Đọc tài liệu chương 4 và củng cố lại kiến thức nền.	nhân giữa kỳ, Thuyết trình nhóm, trò chơi kiến thức và thi cuối kỳ.	4, [2]: Chương 4
03	CHƯƠNG V: CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 5.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.1.1 Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giảng bài và kết hợp trình chiếu các slide bài giảng - Tổ chức thuyết trình nhóm, đánh giá kết quả thực hiện bài tập nhóm của sinh viên. - Hệ thống hóa kiến thức cho sinh	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ, Thuyết trình nhóm, trò chơi kiến thức và thi cuối kỳ.	[1]: Chương 5, [2]: Chương 5

	5.1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.2.1. Tính tất yếu của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.2.2. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 5.3.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		viên, chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Tìm hiểu bài qua LMS và tìm tài liệu đã được hướng dẫn - Nghe giảng, trả lời câu hỏi và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thực hiện bài thuyết trình nhóm theo thứ tự đã bốc thăm (trình bày nội dung, liên hệ vận dụng và thiết kế trò chơi dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm, trả lời câu hỏi của giảng viên và lớp...) <i>Tự học:</i> - Nghiên cứu giáo trình chương 6, 7 - Ôn bài các chương 1, 2, 3, 4, 5 để chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ		
05	CHƯƠNG VI: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.1.1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc 6.1.2. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc 6.1.3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam 6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo 6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay 6.3. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương 6; SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Tìm hiểu bài qua LMS và tìm tài liệu đã được hướng dẫn - Nghe giảng, trả lời câu hỏi và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ	Trò chơi kiến thức, thi cuối kỳ.	[1]: Chương 6, [2]: Chương 6

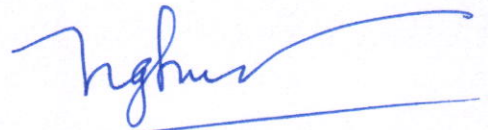
	6.3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 6.3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay				
03	CHƯƠNG VII: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 7.1.1. Khái niệm gia đình 7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội 7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội 7.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội 7.2.3. Cơ sở văn hóa 7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.3.2. Phương hướng cơ bản để xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương 7; - Hệ thống hóa kiến thức môn học cho sinh viên và tổ chức ôn tập kiến thức thông qua trò chơi kiến thức giữa các nhóm. - Thông báo điểm thi giữa kỳ và điểm đánh giá quá trình của sinh viên. - Giải đáp những thắc mắc của sinh viên SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên ôn tập những nội dung trọng tâm của môn học - Xem điểm thi giữa kỳ được thông báo - Tham gia trò chơi để ôn tập kiến thức. - Trao đổi những thắc mắc với giảng viên về kiến thức môn học, điểm số,...	Trò chơi kiến thức, thi cuối kỳ.	[1]: Chương 7, [2]: Chương 7
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.					

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Quốc Toàn

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Nguyễn Thị Thanh Nhiên

TRƯỞNG KHOA



TS. Cung Thị Tuyết Mai

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS., TS. Nguyễn Đức Trung